

BÁO CÁO GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG THỊ TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Theo các công văn số 347, 411, 06/BC-STC thông báo về tính hình giá cả thị trường tự do trên địa bàn tỉnh
- Báo cáo hàng tháng các loại vật liệu: xi măng PCB30, thép tròn D6, cát xây dựng, cát vàng, cát đen đổ nền, gạch xây dựng, ống nhựa D90.

1. BÁO CÁO GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG THỊ TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU QUÝ IV NĂM 2021:

Trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giá cả thị trường của các loại vật liệu xây dựng đã có một chút sự thay đổi so với quý III, đặc biệt là trong tháng cuối cùng của năm.

Cụ thể giá Xi măng (Hà Tiên) PCB30 bao 50kg trong tháng 12 đã lên 89.000đ/bao, nhiều hơn 5.000đ so với quý III và tháng 10,11. Thép (Việt – Nhật) tròn D6 đã tăng từ 18.900đ/kg lên 19.400đ/kg, Cát xây dựng đã hạ một chút là 340.000đ/m³, Cát vàng cũng hạ một chút còn 390.000đ/m³, Gạch xây dựng tăng nhẹ 500đ là 1.345đ/viên. Cát đen đổ nền và Ống nhựa (Bình Minh) D90 loại 1 giữ nguyên giá là 104.000đ/m³ và 53.680đ/m

2. BẢNG TỔNG HỢP GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA 1 SỐ VẬT LIỆU XÂY DỰNG CƠ BẢN CỦA TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU QUÝ IV NĂM 2021:

CÁT	ĐƠN VỊ TÍNH	T10/2021	T11/2021	T12/2021
Cát xây dựng	(đ/m ³)	350.000	350.000	340.000
Cát vàng	(đ/m ³)	400.000	400.000	390.000
Cát đen đổ nền	(đ/m ³)	104.000	104.000	104.000
GẠCH	ĐƠN VỊ TÍNH	T10/2021	T11/2021	T12/2021
Gạch xây dựng 10*22 loại 1	(đ/viên)	1.330	1.330	1.345
XI MĂNG	ĐƠN VỊ TÍNH	T10/2021	T11/2021	T12/2021
Xi măng PCB30 bao 50kg	(đ/bao)	84.000	84.000	89.000
THÉP	ĐƠN VỊ TÍNH	T10/2021	T11/2021	T12/2021
Thép tròn phi 6	(đ/kg)	18.900	18.900	19.400
ỐNG NHỰA	ĐƠN VỊ TÍNH	T10/2021	T11/2021	T12/2021
Ống nhựa phi 90 loại 1	(đ/m)	53.680	53.680	53.680

3. BIỂU ĐỒ SỰ TĂNG GIẢM VỀ GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA 1 SỐ LOẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG CƠ BẢN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU:



